

**ĐẢNG ỦY PHƯỜNG BẾN THÀNH
BAN XÂY DỰNG ĐẢNG**

*

Số 507-CV/BXDD

*Về việc tuyên truyền thực hiện phong trào
“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”
trên địa bàn phường năm 2026*

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM
Bến Thành, ngày 10 tháng 02 năm 2026

Kính gửi: - Phòng Văn hóa - Xã hội phường,
- Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam
và các tổ chức chính trị - xã hội phường,
- Cấp ủy tổ chức đảng trực thuộc.

Thực hiện Công văn số 785-CV/BTGDVTU ngày 03 tháng 02 năm 2026 của Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy về việc tuyên truyền thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2026, Ban Xây dựng Đảng đề nghị các đơn vị thực hiện một số nội dung như sau:

1. Nội dung tuyên truyền

- Tập trung quán triệt, tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về văn hóa¹ gắn với phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm, sự đồng thuận của cán bộ, đảng viên và Nhân dân, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân.

- Tuyên truyền văn hóa giao tiếp, ứng xử trong cộng đồng, lan tỏa các giá trị chuẩn mực, ý thức chấp hành pháp luật, thúc đẩy phong trào thực hiện Quy tắc ứng xử văn hóa, đẩy lùi tiêu cực, nâng cao đời sống tinh thần của Nhân dân. Tuyên truyền về hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam trong giai đoạn mới, đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát huy sức mạnh văn hóa, con người trong kỷ nguyên mới.

- Tuyên truyền mục đích, ý nghĩa và nội dung thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, gắn với Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” và các phong trào thi đua trên địa bàn phường; đồng thời liên kết chặt chẽ với việc xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, phát triển Không gian văn hóa Hồ Chí Minh và gìn giữ, phát huy các giá trị văn hóa đặc trưng, bản sắc của Thành phố Hồ Chí Minh.

- Tuyên truyền việc triển khai thực hiện: Đề án 06 của Chính phủ về “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030”; Đề án “Nghiên cứu xây dựng tiêu chí đánh giá gia đình hạnh phúc ở Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021

¹ Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07 tháng 01 năm 2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam; Kết luận số 156-KL/TW ngày 21 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị khóa XIII về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09 tháng 6 năm 2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước và Kết luận số 76-KL/TW của Bộ Chính trị khóa XII; Quyết định số 42/2025/QĐ-TTg ngày 12 tháng 11 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về phát triển văn hóa toàn diện các cấp giai đoạn 2025 - 2030.

- 2030”; Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030” trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; Phong trào thi đua “Cả nước xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023 - 2030” trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh gắn với Đề án phát triển văn hóa đọc giai đoạn 2021- 2025, định hướng năm 2030. Đẩy mạnh tuyên truyền Bộ tiêu chí Xây dựng gia đình hạnh phúc trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh gắn với phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” tại khu phố, khu dân cư trên địa bàn phường.

- Tuyên truyền, giới thiệu và nhân rộng các mô hình, gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến, danh hiệu “gia đình văn hóa”, “ấp, khu phố, khu dân cư văn hóa”, “xã, phường, đặc khu tiêu biểu” cùng phong trào thi đua yêu nước, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

- Tuyên truyền và quán triệt trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn phường trong việc chủ động theo dõi, nắm bắt kịp thời tình hình tư tưởng, tâm tư, nguyện vọng và dư luận xã hội liên quan đến việc triển khai phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Đồng thời, kịp thời định hướng dư luận, cung cấp thông tin chính thống, chủ động phát hiện, ngăn chặn và phối hợp xử lý, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thông tin xấu độc, xuyên tạc, nhằm bảo đảm nhận thức đúng, củng cố niềm tin của Nhân dân và tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện phong trào trên địa bàn phường.

2. Hình thức tuyên truyền

- Tổ chức tuyên truyền thông qua các hình thức đa dạng, phong phú, phù hợp với tình hình của địa phương, đơn vị, trong đó chú trọng tuyên truyền miệng và trên các mạng xã hội như: Trang điện tử phường Bến Thành, Trang Cộng đồng Cột cờ Thủ ngữ, Zalo OA Cột cờ Thủ ngữ, trang cộng đồng của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan, đơn vị.

- Tuyên truyền trực quan tại cơ quan, đơn vị thông qua pano, băng rôn, infographic, cổ động trực quan phù hợp với từng địa bàn, từng thời điểm.

- Lồng ghép nội dung tuyên truyền thông qua sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt chuyên đề, hội nghị, tọa đàm, hội thi, hội diễn, hội thao, sinh hoạt cộng đồng và các hoạt động văn hóa - nghệ thuật tại khu dân cư, cơ quan, đơn vị.

Lưu ý: Quan tâm đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền phù hợp với từng nhóm đối tượng, nhất là thanh niên, phụ nữ, người lao động, người cao tuổi, đồng bào có đạo, đồng bào dân tộc thiểu số, bảo đảm tính thiết thực, hiệu quả và sức lan tỏa.

Ban Xây dựng Đảng đề nghị các cơ quan, đơn vị trên địa bàn phường quan tâm phối hợp thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên,
- Phòng Văn hóa - Văn nghệ; Khoa giáo
Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy,
- Lưu Ban Xây dựng Đảng.

K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN
BAN
XÂY DỰNG ĐẢNG

Bùi Thị Thúy Hiền

THÔNG BÁO NHANH
KẾT QUẢ HỘI NGHỊ LẦN THỨ 15
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHÓA XIII

Thực hiện Chương trình làm việc toàn khóa, từ ngày 22/12 đến ngày 23/12/2025, tại Thủ đô Hà Nội, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII đã tổ chức Hội nghị lần thứ 15. Đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm chủ trì phát biểu khai mạc và bế mạc Hội nghị.

Tham dự Hội nghị Trung ương có 162/163 đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng; cùng 55 đại biểu được mời tham dự theo Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư khóa XIII và quyết định của Bộ Chính trị.

Trung ương đã xem xét, quyết định ba nội dung lớn, quan trọng: (1) Nhóm vấn đề về công tác nhân sự Đại hội XIV của Đảng. (2) Nhóm vấn đề về dự thảo nội dung các văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng. (3) Các công việc khác Trung ương cho ý kiến theo thẩm quyền.

Với tinh thần làm việc nghiêm túc, trách nhiệm, khoa học, phát huy cao độ trí tuệ tập thể, dân chủ, đổi mới, sau 2 ngày làm việc khẩn trương, Hội nghị đã thành công tốt đẹp, hoàn thành toàn bộ nội dung chương trình đề ra. Các đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng và các đại biểu tham dự đã thảo luận dân chủ, thẳng thắn, đóng góp nhiều ý kiến đối với các nội dung trình Hội nghị. Bộ Chính trị đã thảo luận, tiếp thu nghiêm túc các ý kiến góp ý của Trung ương; Ban Chấp hành Trung ương Đảng thống nhất cao với báo cáo tiếp thu, giải trình của Bộ Chính trị và thông qua các báo cáo trình xin ý kiến Trung ương; biểu quyết thông qua Nghị quyết Hội nghị Trung ương 15 khóa XIII.

Sau đây là Thông báo nhanh về kết quả chủ yếu Hội nghị:

I. NHÓM VẤN ĐỀ VỀ CÔNG TÁC NHÂN SỰ ĐẠI HỘI XIV CỦA ĐẢNG

Ban Chấp hành Trung ương Đảng cho ý kiến hoàn thiện Báo cáo về công tác nhân sự Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV để trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Hội nghị Trung ương lần thứ nhất khóa XIV quyết định, tổ chức bầu cử theo quy định.

II. NHÓM VẤN ĐỀ VỀ DỰ THẢO NỘI DUNG CÁC VĂN KIỆN TRÌNH ĐẠI HỘI XIV CỦA ĐẢNG

Ngay sau Hội nghị Trung ương 14, Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã lãnh đạo, chỉ đạo tiến hành công bố công khai dự thảo các văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng trên các phương tiện thông tin đại chúng (từ ngày 15/10/2025 đến ngày 15/11/2025) để lấy ý kiến góp ý của các đại biểu Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Nhiều cuộc hội nghị, hội thảo khoa học của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, các đoàn thể nhân dân, các cơ quan lý luận, cơ quan nghiên cứu, khoa học và đào tạo, các học viện, trường đại học trong cả nước đã được tổ chức, thu hút đông đảo cán bộ và Nhân dân, cán bộ lão thành, thế hệ trẻ, sinh viên, nhà khoa học, nhân sĩ, trí thức, tôn giáo và đồng bào ta ở nước ngoài tham gia đóng góp ý kiến hết

sức phong phú, đa dạng bằng nhiều phương thức khác nhau (gửi văn bản, tài liệu, đóng góp trực tiếp, qua ứng dụng VNeID...)².

Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã xem xét kỹ lưỡng, thống nhất cao đánh giá dự thảo văn kiện trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng được chuẩn bị kỹ lưỡng, công phu, nghiêm túc, khoa học; Bộ Chính trị đã chỉ đạo sâu sát, cầu thị, tiếp thu chất lọc ý kiến góp ý để hoàn thiện dự thảo các văn kiện. Nội dung các văn kiện bám sát Cương lĩnh, Điều lệ Đảng, các nghị quyết, kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư; phản ánh trung thực, khách quan, toàn diện tình hình đất nước, công tác xây dựng Đảng và những vấn đề lý luận, thực tiễn đặt ra trong quá trình đổi mới, phát triển đất nước.

1. Về Dự thảo Báo cáo chính trị

Ban Chấp hành Trung ương Đảng thống nhất với những nội dung chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện Dự thảo Báo cáo chính trị; thể hiện được những điểm nổi bật, những quan điểm, chủ trương mới của Trung ương, Bộ Chính trị, làm rõ những hạn chế, yếu kém, thể hiện được bản lĩnh, ý chí của Đảng, khát vọng của dân tộc.

1.1. Về đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII và cơ đồ đất nước sau 40 năm đổi mới

- *Về đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII*: Bổ sung, điều chỉnh các số liệu, chỉ tiêu về phát triển kinh tế - xã hội, cập nhật đến nay; bổ sung, chỉnh sửa các nội dung “Tăng trưởng kinh tế của nước ta giai đoạn 2021 - 2025 đạt bình quân khoảng 6,3%/năm, thuộc nhóm nước tăng trưởng cao của khu vực và thế giới, đặc biệt tăng trưởng kinh tế năm 2025 ước đạt 8%, tạo nền tảng vững chắc cho mục tiêu tăng trưởng 10% trở lên từ năm 2026 và các năm tiếp theo”, “chỉ số hạnh phúc năm 2025 xếp thứ 46/143 quốc gia, tăng 33 bậc so với năm 2021”. Bổ sung nhận định “công tác ngoại giao văn hoá, thông tin đối ngoại, công tác người Việt Nam ở nước ngoài được triển khai tích cực và thực chất hơn”.

- *Về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị*: Cập nhật, bổ sung khái quát kết quả thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp với dung lượng phù hợp, phản ánh đúng nội dung này như một thành tựu mang tính lịch sử của nhiệm kỳ 2021 - 2025. Bổ sung nội dung, làm rõ nét hơn kết quả chống lãng phí trong công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

- *Về hạn chế, yếu kém*: Bổ sung, chỉnh sửa một số hạn chế, yếu kém sau: “chưa giải quyết tốt mối quan hệ giữa Nhà nước, thị trường, xã hội trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa”, “Hệ thống pháp luật chưa đồng bộ, còn một số quy định chồng chéo, mâu thuẫn, không phù hợp với thực tiễn”, “Một bộ phận cán bộ, đảng viên, kể cả cán bộ cấp cao thiếu tu dưỡng, rèn luyện, không gương mẫu, có biểu hiện đùn đẩy, né tránh, không dám làm, không dám đổi mới sáng tạo,

² Tổng số góp ý của cán bộ, đảng viên và Nhân dân vào dự thảo các văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng là 13.595.659 ý kiến với 4.978.226 lượt cán bộ, đảng viên, Nhân dân tham gia.

phai nhạt lý tưởng, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, vi phạm kỷ luật đảng, vi phạm những điều đảng viên không được làm, vi phạm pháp luật”.

- *Về đánh giá tổng quát:* Điều chỉnh lại nhận định về kết quả tổng quát thực hiện Nghị quyết 18 như sau: “Kết quả đổi mới, sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính vừa qua đã đạt được nhiều mục tiêu chiến lược, thực sự là cuộc cách mạng mang tính lịch sử, cho thấy đây là một chủ trương rất đúng đắn, triển khai kịp thời, khẩn trương, quyết liệt, hiệu quả, tạo chuyển biến tích cực, được cán bộ, đảng viên và Nhân dân đồng tình ủng hộ, dư luận quốc tế đánh giá cao”.

- *Về bài học kinh nghiệm sau 40 năm đổi mới:* Bổ sung “củng cố và tăng cường đoàn kết trong Đảng” trong bài học thứ 2; điều chỉnh cụm từ “ngọn đuốc soi đường” thành cụm từ “kim chỉ nam” về ý nghĩa của các bài học kinh nghiệm sau 40 năm đổi mới, để bảo đảm tính chính luận trong văn phong của Báo cáo.

1.2. Về quan điểm, mục tiêu xây dựng, phát triển đất nước

- *Về quan điểm chỉ đạo:* Thống nhất bổ sung nội dung “công nghiệp hoá, hiện đại hoá” trong quan điểm thứ 3, điều chỉnh thuật ngữ “Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế” thành “luật pháp quốc tế và Hiến chương Liên hợp quốc” theo đề nghị của Đảng ủy Bộ Ngoại giao trong quan điểm thứ 4. Bổ sung “không ngừng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên thật sự tiêu biểu về bản lĩnh chính trị, phẩm chất, năng lực, uy tín”; cụm từ “quan liêu” trong nội dung “tăng cường kiểm soát quyền lực, kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tiêu cực, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ” của quan điểm thứ 5.

- *Về các mục tiêu phát triển chủ yếu giai đoạn 2026 - 2030:* Bổ sung “chỉ số phát triển con người (HDI) phấn đấu đạt khoảng 0,8” so với 0,78; bổ sung chỉ tiêu “Phấn đấu thuộc nhóm 40 quốc gia có chỉ số hạnh phúc cao nhất”, “tỉ lệ chất thải sinh hoạt đô thị được thu gom, xử lý đạt 95%; tỉ lệ chất thải sinh hoạt nông thôn được thu gom, xử lý đạt 85%” để bảo đảm mục tiêu về bảo vệ môi trường đã đề ra.

1.3. Về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển nhanh và bền vững đất nước

Bổ sung nội dung hoàn thiện thể chế quản lý phát triển xã hội theo hướng hiện đại, bao trùm, bền vững; nâng cao năng lực quản lý, quản trị quốc gia và kiến tạo phát triển của Nhà nước; bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của Đảng trong công tác xây dựng pháp luật; đưa thể chế, pháp luật trở thành lợi thế cạnh tranh; tập trung xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật. Ban hành các chính sách đột phá, bảo vệ người dám nghĩ, dám làm vì lợi ích chung. Đổi mới và hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển giáo dục và đào tạo, tập trung đột phá về phát triển con người, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Đổi mới và hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển khoa học, công nghệ thúc đẩy nghiên cứu và hoàn thiện ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số...

1.4. Về xác lập mô hình tăng trưởng mới, cơ cấu lại nền kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực chính

Bổ sung các nội dung hoàn thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, doanh nghiệp tư nhân; làm sâu sắc hơn mối quan hệ giữa Nhà nước, thị trường và xã hội trong giai đoạn mới; phát triển kinh tế không gian tầm thấp, phát triển kinh tế biển sâu; phát triển kinh tế nhà nước hiệu quả, thật sự giữ vai trò chủ đạo trong việc bảo đảm ổn định vĩ mô, các cân đối lớn, định hướng chiến lược và dẫn dắt nền kinh tế; xây dựng hạ tầng đô thị lớn, hạ tầng phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu.

1.5. Về phát triển mạnh mẽ, toàn diện văn hóa và con người Việt Nam

Bổ sung nội dung về công nghiệp văn hóa, văn hóa doanh nhân, ứng phó già hóa dân số, phát triển con người trong thời đại số; kiến tạo hệ sinh thái văn hoá số; nâng cao phẩm chất, năng lực cán bộ lãnh đạo, quản lý về văn hóa và phát triển con người; tinh thần thượng tôn pháp luật...

1.6. Về xây dựng nền giáo dục quốc dân hiện đại, ngang tầm khu vực và thế giới

Bổ sung làm rõ định hướng xây dựng nền giáo dục mở, linh hoạt, thúc đẩy học tập suốt đời, gắn với chuyển đổi số, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển mới; đưa giáo dục kỹ năng số, trí tuệ nhân tạo vào hệ thống giáo dục quốc dân ngay từ chương trình giáo dục mầm non...

1.7. Về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

Bổ sung nhấn mạnh vai trò công nghệ nguồn, công nghệ lõi, trí tuệ nhân tạo; sự cần thiết, cấp bách của việc bảo đảm an ninh, an toàn thông tin, dữ liệu; chính sách đặc biệt thu hút nhân tài; đẩy mạnh hoàn thiện thể chế, cơ chế vượt trội cho lao động sáng tạo, nâng cao năng lực số; hoàn thiện hành lang pháp lý, tạo môi trường thuận lợi cho khu vực tư nhân; thúc đẩy khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong toàn xã hội.

1.8. Về quản lý phát triển xã hội bền vững; bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội, chăm lo đời sống nhân dân

Bổ sung rõ hơn nội dung nâng cao năng lực dự phòng, chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân, xây dựng hệ thống an sinh xã hội bền vững, toàn diện, đa tầng và linh hoạt, bảo đảm bao phủ, nhất là đối với người yếu thế, lao động phi chính thức và người dân vùng đặc biệt khó khăn; hướng tới hình thành xã hội phúc lợi toàn dân, trong đó Nhà nước giữ vai trò chủ đạo, khuyến khích doanh nghiệp và người dân cùng tham gia; chăm sóc, bảo vệ người cao tuổi, người khuyết tật và trẻ em; có việc làm với mức tiền lương đủ sống. Bổ sung đối tượng “người khuyết tật” và “trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn”; đồng thời “chú trọng tạo việc làm có thu nhập ổn định với mức tiền lương đủ sống”.

1.9. Về quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu

Bổ sung nội dung: “Triển khai chương trình phòng, chống lũ lụt, sạt lở vùng trung du và miền núi; xử lý ngập, úng tại các đô thị lớn”. “Phân đầu tỉ lệ số ngày

trong năm có chỉ số chất lượng không khí (AQI) ở mức tốt và trung bình tại các đô thị đặc biệt đạt 75 - 80%”.

1.10. Về tăng cường quốc phòng, an ninh

Bổ sung nội dung: “tăng cường quốc phòng toàn dân, phòng thủ chủ động”, “kết hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa quốc phòng, an ninh với phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội và đối ngoại để phát huy sức mạnh mềm Việt Nam, góp phần tạo thế và lực mới cho đất nước”, “chú trọng tăng đầu tư hợp lý cho quốc phòng; an ninh”.

1.11. Về đối ngoại và hội nhập quốc tế

Bổ sung cụm từ “tự cường” trong đường lối đối ngoại và nội dung “rà soát, đơn đốc triển khai thực hiện có hiệu quả các cam kết, thỏa thuận quốc tế”, “Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, đồng bộ và hiệu quả nhằm phát huy tiềm năng, thế và lực mới của đất nước, tạo động lực quan trọng để phát triển nhanh, bền vững đất nước và bảo vệ vững chắc Tổ quốc”; “góp phần kiến tạo trật tự quốc tế và khu vực công bằng, bình đẳng, cùng có lợi, dựa trên luật pháp quốc tế”.

1.12. Về phát huy mạnh mẽ vai trò chủ thể của Nhân dân, dân chủ xã hội chủ nghĩa, sức mạnh của Nhân dân và khối đại đoàn kết toàn dân tộc

Bổ sung nội dung về quyền con người trong câu “Mọi chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước phải thực sự xuất phát từ nhu cầu, nguyện vọng, quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của Nhân dân; lấy việc tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, hạnh phúc và sự hài lòng của Nhân dân làm thước đo và mục tiêu phấn đấu”. Bổ sung nội dung và diễn đạt lại “xử lý nghiêm các hành vi vi phạm quyền làm chủ của Nhân dân, lợi dụng dân chủ chống phá Đảng, Nhà nước, làm mất ổn định chính trị - xã hội, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xâm phạm quyền, lợi ích chính đáng, hợp pháp của tổ chức, cá nhân”; bổ sung “trách nhiệm công dân” trong nội dung về xây dựng đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ.

1.13. Về tiếp tục đẩy mạnh xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Bổ sung nội dung “Tiếp tục hoàn thiện thiết chế Chủ tịch nước trong xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam; thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, quyền hạn Chủ tịch nước được hiến định trong Hiến pháp”.

1.14. Về tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh toàn diện, nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng

Điều chỉnh, bổ sung một số nội dung sau: (i) Xây dựng Đảng về tư tưởng, lý luận, bổ sung nội dung “Tổng kết 100 năm Đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam (1930 - 2030) và Tổng kết 40 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội”. (ii) Về công tác dân vận, bổ sung nội dung “Hoàn thiện chức năng tham mưu, tổ chức thực hiện trong các cơ quan, tổ chức làm công tác dân vận, tập hợp vận động quần chúng” (iii) Xây dựng Đảng về tổ chức, bổ sung nội dung “Tập trung xây dựng chính quyền số, xã hội số, công dân số, bình dân học vụ số; xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia, dữ liệu chuyên ngành và liên thông với dữ liệu quốc gia; xây dựng cơ sở dữ liệu liên thông từ cấp tỉnh đến cấp xã; tổ chức một cửa liên thông số, kết nối dữ liệu dân cư - đất đai - an sinh - doanh nghiệp...,

cập nhật thời gian thực từ cơ sở tới Trung ương; đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, bảo đảm vận hành đồng bộ các hệ thống thông tin, đáp ứng yêu cầu quản trị quốc gia, quản trị địa phương, nâng cao chất lượng hoạt động của chính quyền địa phương 2 cấp, phục vụ Nhân dân, doanh nghiệp”. (iv) Về công tác cán bộ, bổ sung một số nội dung “ưu tiên đào tạo, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ cơ sở, nhất là cán bộ cấp xã sau sắp xếp đơn vị hành chính”; “chủ động phòng ngừa, kiên quyết đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động “diễn biến hoà bình”, chống phá của các thế lực thù địch”. (v) Bổ sung cụm từ “quan liêu” trong nội dung “kiên quyết, kiên trì đẩy mạnh đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tiêu cực”...

2. Dự thảo Báo cáo tổng kết một số vấn đề lý luận và thực tiễn về công cuộc đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa trong 40 năm qua ở Việt Nam

Ban Chấp hành Trung ương Đảng thống nhất cao với Dự thảo Báo cáo, đồng thời tập trung thảo luận, bổ sung, làm rõ một số nội dung cơ bản, quan trọng.

2.1. Tại Mục 2.3.5. Về quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu, bổ sung thêm ý về khai thác bền vững tài nguyên thiên nhiên và thể hiện lại như sau: “Chuyển từ tư duy ứng phó, khắc phục có tính bị động sang chủ động phòng ngừa, kiểm soát, phục hồi môi trường, hệ sinh thái, từ khai thác “tận diệt” tài nguyên, thiên nhiên sang khai thác bền vững tài nguyên thiên nhiên, từ tăng trưởng “nóng” sang tăng trưởng bao trùm và phát triển nhanh, bền vững - không đánh đổi môi trường lấy tăng trưởng kinh tế”.

2.2. Tại Phần III. Mục 3.1. Tiểu mục b. Hạn chế, trong ý (4), khi đánh giá hạn chế trong xây dựng và phát triển nền kinh tế thị trường, đã biên tập, bổ sung và thể hiện lại như sau: Việc giải quyết một số mối quan hệ biện chứng chưa mang lại hiệu quả cao, nhất là chưa giải quyết tốt mối quan hệ giữa nhà nước, thị trường, xã hội trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

2.3. Tại Phần III. Mục 3.4.1 Tiểu mục a, Thành tựu, tại ý (5) Thành tựu trong công tác cán bộ và bảo vệ chính trị nội bộ, đã biên tập bổ sung nội dung: “Lần đầu tiên hoàn thành việc bố trí 100% bí thư tỉnh ủy, thành ủy, chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp tỉnh, cấp xã, chánh thanh tra, chánh án toà án nhân dân, viện trưởng viện kiểm sát nhân dân tỉnh, thành phố không phải là người địa phương”.

Tại ý (7) Thành tựu trong công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng, đã bổ sung nội dung: “Ủy ban kiểm tra các cấp đã được giao thêm nhiệm vụ kiểm soát tài sản, thu nhập; tăng thêm thẩm quyền kỷ luật các cấp đối với tổ chức đảng và đã thực hiện toàn diện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Đảng với chất lượng và hiệu quả ngày càng được nâng cao”.

Tại ý (8) Thành tựu trong công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, đã biên tập bổ sung nội dung nhằm nhấn mạnh những kết quả mới và thể hiện lại như sau: “Công tác phát hiện, xử lý tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện bài bản, quyết liệt, hiệu quả, chủ động phát hiện, xử lý nghiêm minh, không có vùng cấm, không có ngoại lệ, có bước tiến mạnh, đột phá

lớn, đạt nhiều kết quả rất quan trọng, tạo được niềm tin và sự đồng thuận cao trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân”.

2.4. Tại Phần III. Mục 3.4.1 Tiêu mục b. Hạn chế, ý (3) Trong xây dựng tổ chức cơ sở đảng, nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên, bổ sung nội dung: “Một bộ phận cán bộ, đảng viên, kể cả cán bộ cấp cao thiếu tu dưỡng, rèn luyện, không gương mẫu, có biểu hiện đùn đẩy, né tránh, không dám làm, không dám đổi mới sáng tạo, phai nhạt lý tưởng, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, vi phạm kỷ luật Đảng, vi phạm những điều đảng viên không được làm, vi phạm pháp luật”.

2.5. Tại Mục 4.1.2. Những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử qua 40 năm đổi mới, bổ sung, chỉnh sửa những đánh giá về cuộc cách mạng sắp xếp tổ chức bộ máy nhằm làm bật những thành tựu to lớn có ý nghĩa cách mạng về tổ chức sắp xếp lại mô hình tổng thể hệ thống chính trị, hoàn thành thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW chỉ trong vòng hơn 7 năm, trước thời hạn.

2.6. Tại Mục 4.4. Bài học kinh nghiệm, bổ sung thêm ý về tăng cường đoàn kết và thể hiện lại bài học thứ hai như sau: “Thứ hai, giữ vững và tăng cường vai trò lãnh đạo, cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam là nhân tố quyết định mọi thắng lợi của công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện. Phát huy vai trò hạt nhân chính trị của Đảng trong kiến tạo tư duy phát triển, dẫn dắt thể chế, định hình chiến lược, củng cố và tăng cường đoàn kết trong Đảng, thúc đẩy đồng thuận xã hội, khơi dậy khát vọng vươn lên của dân tộc. Xây dựng tổ chức bộ máy tinh, gọn, mạnh, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả. Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ và chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ cấp cơ sở gần dân, sát cơ sở, vì dân, đủ sức hoàn thành nhiệm vụ. Nêu cao trách nhiệm, vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu”.

2.7. Tại Mục 5.3.1. Quan điểm chỉ đạo, bổ sung làm rõ hơn nội dung về xây dựng Nhà nước và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên trong quan điểm thứ hai và thể hiện lại như sau: “Tập trung xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị thực sự trong sạch, vững mạnh toàn diện; nâng cao vai trò, năng lực lãnh đạo, cầm quyền, sức chiến đấu của Đảng và năng lực quản lý, quản trị, kiến tạo phát triển của Nhà nước; không ngừng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên thật sự tiêu biểu về bản lĩnh chính trị, phẩm chất, năng lực, uy tín; tiếp tục đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, thắt chặt mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân; tiếp tục xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng; thực hiện nhất quán nguyên tắc tất cả quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân; bảo đảm thượng tôn Hiến pháp và pháp luật; thực hành và phát huy rộng rãi dân chủ xã hội chủ nghĩa, vai trò làm chủ và chủ thể của Nhân dân là những nhân tố có ý nghĩa quyết định thành công nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới.

2.8. Tại Mục 5.3.3. Định hướng, nhiệm vụ và giải pháp, ý thứ nhất về tiếp tục hoàn thiện thể chế phát triển nhanh, bền vững đã bổ sung nội dung: “chú trọng phát triển các tập đoàn tư nhân Việt Nam lớn mạnh, có tầm chiến lược, hỗ trợ tích cực

các doanh nghiệp vừa và nhỏ, kinh tế hợp tác, kinh tế tập thể, hộ nông nghiệp và phi nông nghiệp tiếp cận đất đai, vốn, công nghệ thị trường”.

Tại ý thứ hai, xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện, đã biên tập và bổ sung thêm ý và thể hiện như sau: “Thực hiện đổi mới mạnh mẽ thể chế, tạo cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội cho phát triển giáo dục, đào tạo, tập trung đột phá về phát triển con người, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao”.

Tại ý thứ sáu, xây dựng, chỉnh đốn Đảng, hệ thống chính trị; hoàn thiện và phát huy nền dân chủ xã hội chủ nghĩa; xây dựng và phát huy khối đại đoàn kết toàn dân tộc đã bổ sung nội dung về: “Tổng kết 100 năm Đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam (1930 - 2030) và Tổng kết 40 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội” và ý về: “Rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện và thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, mối quan hệ công tác của các loại hình tổ chức cơ sở đảng. Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ. Nâng cao bản lĩnh chính trị, năng lực lãnh đạo, kỹ năng và nghiệp vụ công tác đảng, năng lực cụ thể hóa và tổ chức thực hiện cho đội ngũ cấp ủy viên và cán bộ chuyên trách công tác đảng tại cơ sở” và bổ sung nội dung: “Nâng cao năng lực quản lý, quản trị quốc gia và kiến tạo phát triển của Nhà nước; bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của Đảng trong công tác xây dựng pháp luật; đưa thể chế, pháp luật trở thành lợi thế cạnh tranh; tập trung xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật”.

3. Dự thảo Báo cáo tổng kết 15 năm thi hành Điều lệ Đảng (2011 - 2025) và đề xuất, định hướng bổ sung, sửa đổi Điều lệ Đảng

Ban Chấp hành Trung ương Đảng thống nhất cao với Dự thảo Báo cáo; đồng thời tập trung thảo luận, đánh giá các nội dung chủ yếu như: Công tác quán triệt, cụ thể hóa, kiểm tra, giám sát việc thi hành Điều lệ Đảng và các quy định, hướng dẫn của Trung ương; kết quả và đánh giá việc thực hiện các quy định của Điều lệ Đảng; những ưu điểm, hạn chế, vướng mắc, bất cập và nguyên nhân trong quá trình thi hành; quan điểm, nguyên tắc và định hướng nghiên cứu bổ sung, sửa đổi Điều lệ Đảng trong thời gian tới.

3.1. Về công tác quán triệt, cụ thể hóa Điều lệ Đảng

Bổ sung nội dung hạn chế về chưa tổ chức định kỳ bồi dưỡng, sinh hoạt chuyên đề về Điều lệ Đảng vào đánh giá chung như sau: “Tuy nhiên, việc tổ chức học tập, quán triệt Điều lệ Đảng, các quy định, hướng dẫn của Trung ương ở một số nơi chưa kịp thời, còn hình thức; chưa tổ chức định kỳ việc bồi dưỡng, sinh hoạt chuyên đề về Điều lệ Đảng...”.

3.2. Về kết quả triển khai thi hành Điều lệ Đảng

Bổ sung nội dung về hạn chế trong công tác phát triển đảng viên có biểu hiện chạy theo số lượng, chỉnh sửa thành: “Hạn chế, vướng mắc, bất cập: Một số cấp ủy cơ sở, chi bộ còn lúng túng...; một số nơi công tác phát triển đảng viên có biểu hiện chạy theo số lượng; một bộ phận đảng viên chưa thực hiện tốt nhiệm vụ, chưa nêu cao tinh thần tiên phong, gương mẫu; tự ý không chuyển hồ sơ đảng viên đến nơi

sinh hoạt mới; khi ra nước ngoài lao động chậm hoặc không chuyển sinh hoạt đảng...”.

Bổ sung nội dung tăng cường đoàn kết nội bộ, nâng cao sức chiến đấu của tổ chức đảng vào đánh giá về thực hiện các nguyên tắc của Đảng; nội dung thí điểm mô hình đảng bộ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng vào đánh giá thực hiện quy định về hệ thống tổ chức của Đảng; nội dung bước đầu thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của các tổ chức đảng vào nhận định, đánh giá về hệ thống các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp của Trung ương tại nội dung nhận định, đánh giá về nguyên tắc tổ chức và cơ cấu tổ chức của Đảng tương ứng.

Bổ sung nội dung làm rõ thẩm quyền, quy trình, thủ tục và hiệu quả phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong Đảng, chỉnh sửa thành: “Nhìn chung, các quy định về công tác kiểm tra, giám sát của Đảng và ủy ban kiểm tra các cấp trong Điều lệ Đảng, các quy định, hướng dẫn của Trung ương tương đối rõ về thẩm quyền, quy trình, thủ tục; bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất; qua đó tiếp tục củng cố, tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, từng bước kiểm chế, ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, tiêu cực trong Đảng...”.

Bổ sung nội dung trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu trong việc chấp hành Điều lệ và các quy định của Đảng vào đánh giá nguyên nhân của kết quả đạt được tại mục Đánh giá chung.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng nhất trí thông qua các dự thảo văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng; giao Bộ Chính trị căn cứ ý kiến thảo luận của Trung ương chỉ đạo tiếp thu, hoàn thiện các văn kiện để trình Đại hội XIV.

III. NHÓM CÁC CÔNG VIỆC KHÁC TRUNG ƯƠNG CHO Ý KIẾN THEO THẨM QUYỀN

1. Về Đề án Tổng kết 100 năm Đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam và Đề án Tổng kết 40 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội

Tại Hội nghị Trung ương 15, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII đã thống nhất cho chủ trương tổng kết 100 năm Đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam và tổng kết 40 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, cụ thể như sau:

1.1. Về Đề án Tổng kết 100 năm Đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam

- *Sự cần thiết và ý nghĩa của việc tổng kết:* Ngày 03/02/2030 sẽ kỷ niệm 100 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 - 03/02/2030). Đây là sự kiện chính trị trọng đại của Đảng Cộng sản Việt Nam, đồng thời là dấu mốc lịch sử quan trọng đối với toàn thể Nhân dân và dân tộc Việt Nam, cũng như của phong trào cộng sản và người lao động trên toàn thế giới. Với dấu mốc 100 năm thành lập Đảng, việc tổng kết 100 năm Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo cách mạng ở một tầm cao mới, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Đây sẽ là công việc tổng kết mang tính hệ thống cao, quy mô lớn, trọng tâm trong hoạt động tư tưởng, lý luận của Đảng; là cơ hội để làm sâu sắc hơn những thành tựu vĩ đại mà Đảng đã lãnh đạo Nhân dân

giành được, từ khi thành lập Đảng đến Cách mạng tháng Tám, từ các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm, đến công cuộc đổi mới đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay; một chặng đường vẻ vang tạo nên thời đại Hồ Chí Minh trong lịch sử dân tộc Việt Nam. Những kết quả tổng kết, những bài học kinh nghiệm rút ra sẽ cung cấp cơ sở lý luận, thực tiễn vững chắc để Đảng hoạch định đường lối, chủ trương, chiến lược lãnh đạo, xây dựng, phát triển, đổi mới và bảo vệ Tổ quốc trong kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, hướng tới mục tiêu xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.

- *Về phạm vi và nội dung tổng kết:* Thời điểm bắt đầu tính 100 năm lãnh đạo là từ ngày 03/02/1930, khi Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập. Quá trình 100 năm chia thành 3 mốc thời gian của ba kỷ nguyên, tương ứng với những bước ngoặt quan trọng của cách mạng Việt Nam. Mỗi thời kỳ sẽ có nội dung tổng kết phù hợp với bối cảnh lịch sử, nhiệm vụ của Đảng và cách mạng. Tổng kết tập trung vào 4 nội dung chính: (1) Tổng kết quá trình 100 năm Đảng lãnh đạo cách mạng. (2) Những bài học kinh nghiệm lịch sử trong 100 năm lãnh đạo cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam. (3) Kinh nghiệm lãnh đạo cách mạng của một số đảng cộng sản và kinh nghiệm phát triển của một số nước, tham chiếu cho Đảng Cộng sản Việt Nam. (4) Đảng Cộng sản Việt Nam trong kỷ nguyên mới đến năm 2045 và tầm nhìn 100 năm thứ hai.

1.2. Về Đề án Tổng kết 40 năm thực hiện cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội

- *Sự cần thiết, ý nghĩa của việc tổng kết:* Sau 40 năm thực hiện đường lối đổi mới và 35 năm thực hiện Cương lĩnh, đất nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử; độc lập, chủ quyền quốc gia và môi trường hòa bình được giữ vững, chính trị - xã hội ổn định, kinh tế ngày càng phát triển, quốc phòng, an ninh được bảo đảm vững chắc, đời sống mọi mặt của Nhân dân không ngừng được nâng cao. Tuy nhiên, quá trình thực hiện Cương lĩnh, bên cạnh những thành tựu đạt được, chúng ta còn không ít hạn chế, khó khăn cần khắc phục, vượt qua. Bốn nguy cơ mà Đảng chỉ ra đã từng bước được khắc phục, song có mặt diễn biến phức tạp hơn. Nguy cơ bao trùm là chậm đổi mới tư duy phát triển, không theo kịp các xu thế phát triển của thế giới, chậm xây dựng và hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững đất nước trong giai đoạn mới... Để tiếp tục vững bước trên con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, rất cần có sự tổng kết, đánh giá thành tựu, hạn chế giai đoạn đã qua, rút ra bài học và xác định rõ định hướng, giải pháp lớn, góp phần hoàn thiện lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

- *Về phạm vi và nội dung tổng kết:* Tổng kết 40 năm thực hiện Cương lĩnh, trên cơ sở kế thừa các kết quả nghiên cứu, tổng kết đã có, tập trung đi sâu nghiên cứu, đánh giá giai đoạn 20 năm thực hiện Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011), cả trên những vấn đề chung và đi sâu vào từng lĩnh vực, tập trung vào những vấn đề thực tiễn mới đặt ra. Việc tổng kết còn gắn với so sánh, phân tích, đánh giá những vấn đề lý luận và thực tiễn phát hiện sau 40 năm để thấy rõ quá trình phát triển nhận thức lý luận của Đảng ta về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội

ở Việt Nam. Tổng kết tập trung 5 nhóm nội dung lớn: (1) Tổng kết lý luận và thực tiễn về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. (2) Tổng kết lý luận và thực tiễn trong thực hiện các đường lối, chủ trương lớn về phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại. (3) Tổng kết lý luận và thực tiễn về xây dựng Đảng và hệ thống chính trị. (4) Đánh giá tổng quát, bài học và những vấn đề đặt ra. (5). Bối cảnh mới và những đề xuất, kiến nghị.

2. Ban Chấp hành Trung ương Đảng xem xét, cho ý kiến về một số nội dung: Dự thảo Quy chế làm việc của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Quy chế bầu cử tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; dự thảo Báo cáo tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng nhiệm kỳ Đại hội XIII của Đảng; Báo cáo về những công việc quan trọng Bộ Chính trị đã giải quyết từ sau Hội nghị Trung ương 14 đến Hội nghị Trung ương 15 khóa XIII và một số nhiệm vụ trọng tâm đến Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; Báo cáo về công tác chuẩn bị tổ chức Đại hội XIV của Đảng; Báo cáo tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2026; Báo cáo tình hình đất nước năm 2025; Báo cáo tổng kết công tác tài chính đảng nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng giao Bộ Chính trị căn cứ ý kiến của Trung ương chỉ đạo tiếp thu, hoàn thiện các dự thảo Quy chế và các báo cáo liên quan để trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và ban hành theo thẩm quyền.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng kêu gọi toàn Đảng, toàn dân, toàn quân phát huy truyền thống yêu nước, đoàn kết, thống nhất, nỗ lực phấn đấu, quyết tâm thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 và các chỉ tiêu, nhiệm vụ của nhiệm kỳ Đại hội XIII; đẩy mạnh các phong trào thi đua lập thành tích chào mừng Đại hội XIV của Đảng, hoàn thành tốt công tác chuẩn bị để tổ chức thành công Đại hội XIV của Đảng, tạo khí thế và động lực mới để đất nước bước vào kỷ nguyên phát triển giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc./.

